

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 168/2014/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ

Ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Úc-Niu Di-lân giai đoạn 2015-2018

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Hiệp định Thương mại hàng hóa giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) với Úc và Niu Di-lân ký ngày 27 tháng 02 năm 2009 tại Thái Lan và được Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại công văn số 1042/TTg-QHQT ngày 24 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Úc – Niu Di-lân giai đoạn 2015-2018.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Úc-Niu Di-lân giai đoạn 2015-2018 (thuế suất ưu đãi đặc biệt áp dụng sau đây gọi là thuế suất AANZFTA).

Các nhóm mặt hàng và thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Úc-Niu Di-lân giai đoạn 2015-2018 được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt này. Số lượng hạn ngạch nhập khẩu theo mức hạn ngạch chung thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương.

1) Cột “Mã hàng” và cột “Mô tả hàng hóa” được xây dựng trên cơ sở Danh mục Biểu thuế quan hài hòa ASEAN 2012 (AHTN2012) và phân loại theo cấp mã 8

số.

2) Cột “Thuế suất AANZFTA (%)”: mức thuế suất áp dụng cho từng năm, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm, bắt đầu từ năm 2015 cho đến hết năm 2018.

3) Ký hiệu “*”: hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt AANZFTA tại thời điểm tương ứng.

Điều 2. Điều kiện để hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất AANZFTA

Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất AANZFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư này.

2) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Úc-Niu Di-lân, bao gồm các nước sau:

- Bru-nây Đa-ru-sa-lam;
- Vương quốc Cam-pu-chia;
- Cộng hoà In-đô-nê-xi-a;
- Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào;
- Ma-lai-xi-a;
- Liên bang Mi-an-ma;
- Cộng hoà Phi-líp-pin;
- Cộng hoà Xinh-ga-po;
- Vương quốc Thái Lan;
- Úc;
- Niu Di-lân;

- Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (Hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước).

3) Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu, quy định tại khoản 2 Điều này, đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công Thương.

d) Thỏa mãn các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Úc-Niu Di-lân, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ASEAN-Úc-Niu Di-lân (viết tắt là C/O-Mẫu AANZ) theo quy định của Bộ Công Thương.

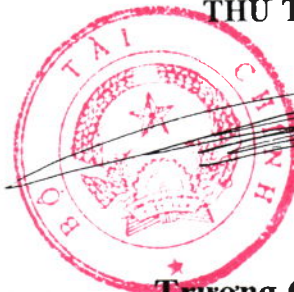
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và thay thế Thông tư số 44/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Úc-Niu Di-lân giai đoạn 2012-2014 và Thông tư 63/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với một số nhóm mặt hàng trong các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính có hướng dẫn, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung

